TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị H; sinh năm: 1983

Địa chỉ: khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị H; sinh năm: 1983

Địa chỉ: khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Anh Nguyễn Văn T ; sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên thống nhất giao Nguyễn Thu Tr, sinh ngày: 24/6/2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Văn T, sinh năm: 2000. Do đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị H nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị H đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0009132 ngày 15/01/2019. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền còn lại 150.000đồng theo biên lai số 0009132 ngày 15/01/2019 và số tiền 5.625.000đồng theo biên lai thu tiền 0009394 ngày 16/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điểu Thị Hạnh